TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ - ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Nghiệp và Bà Nguyễn Thị Minh Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19/12/2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị B**, sinh ngày 07/12/1997 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Hải Đ, huyện V, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn:* Anh **Quách Công T**, sinh ngày 18/12/1998 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị B trình bày và yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và anh Quách Công T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/6/2021 tại UBND xã Cuối H, huyện V, tỉnh Hòa Bình, sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên đánh đập, xúc phạm tôi, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, từ cuối 2022 chúng tôi không còn chung sống với nhau. Tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Quách Công T.

- *Về con chung:* Có 01 con chung Quách Tuấn A, sinh ngày 16/02/2022, sau khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu anh Quách Công T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với anh Quách Công T:*

- Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Quách Công T hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Đỗ Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/01/2025 chị Đỗ Thị B giữ nguyên yêu cầu, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Kim Bôi phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục Tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã đảm bảo được thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:*

+ Áp dụng, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử *(HĐXX)* chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị B, xử cho chị Đỗ Thị B được ly hôn anh Quách Công T; Về con chung: Giao con Quách Tuấn A, sinh ngày 16/02/2022 cho chị Đỗ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng; anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập; Về án phí chị Đỗ Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Căn cứ áp dụng luật Tố tụng:* Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn là anh Quách Công T hiện đang cư trú tại xóm L, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Đỗ Thị B do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Quách Công T đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 vắng mặt không có

lý do. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung:* Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] *Nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị B và anh Quách Công T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/6/2021, tại UBND xã T, huyện V, theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên đánh đập, xúc phạm chị B, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, từ cuối 2022 anh chị không còn chung sống với nhau. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc chị Đỗ Thị B đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Quách Công T.

+ Đối với anh Quách Công T: Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Quách Công T hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Đỗ Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung. Nên HĐXX căn cứ vào lời trình bày của chị Đỗ Thị B và kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng tại nơi cư trú, nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị B là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị B, xử cho chị Đỗ Thị B được ly hôn anh Quách Công T, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Xác nhận anh chị có 01 con chung cháu Quách Tuấn A, sinh ngày 16/02/2022 chị B đề nghị sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị B là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị B cho đến khi các bên có yêu cầu mới, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí:* Chị Đỗ Thị B phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/216 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị B.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị B được ly hôn anh Quách Công T.

2. *Về con chung:* Giao cháu Quách Tuấn A, sinh ngày 16/02/2022 cho chị Đỗ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Quách Công T chưa phải cấp dưỡng nuôi con; anh Quách Công T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Đỗ Thị B và anh Quách Công T, có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Tài sản, công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Án phí:* Chị Đỗ Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, chị B được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0003217 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Cuối Hạ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Quang Dự